| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIỂU CẦN**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 03/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19-10-2017

Về tranh chấp ly hôn, nuôi con

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Kiến Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Sơn Thị Hoa Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hùng Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 267/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017, về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Sô PR, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Anh Kiên D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2017, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Sô PR trình bày: Vào ngày 29/01/2010 chị xác lập quan hệ hôn nhân

với anh Kiên D và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có một người con chung tên Kiên Ngọc B A, sinh ngày 27/11/2010, hiện nay con chung đang sống với chị; vợ chồng chị không có nợ chung và tài sản chung. Do chồng chị không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn về tiền bạc nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ tháng 8 năm 2011 cho đến nay. Nay cuộc sống gia đình không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kiên D. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Kiên Ngọc B A và chị không có yêu cầu anh Kiên D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị Sô PR đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân của chị Thạch Thị Sô PR (bản sao); 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình do bà Kim Thị Th làm chủ hộ (bản sao); 01 (một) giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 3 ngày 29/01/2010 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (bản chính); 01 (một) giấy khai sinh của Kiên Ngọc B A (bản sao).

Đối với bị đơn anh Kiên D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho anh Kiên D nhưng anh Kiên D không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Kiên D được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành quy định về có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải, xét xử.

Về nội dung vụ án: Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Thạch Thị Sô PR và anh Kiên D đã có mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Theo lời khai của bà Thạch Thị So P là me ruột của anh Kiên D trình bày thì anh Kiên D cũng đã có ý định ly hôn với chị Thạch Thị Sô PR, điều này chứng tỏ anh Kiên D không muốn hàn gắn đoàn tụ với chị Thạch Thị Sô PR nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị PR được ly hôn với anh D. Đối với con chung tên Kiên Ngọc B A hiện nay đang sống chung với chị PR, chị PR vẫn bảo đảm đủ về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung nên đề Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị Thạch Thị Sô PR được tiếp tục nuôi dưỡng, do chị PR không có yêu cầu anh D cấp dưỡng nên đề nghị Hội

đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung chị PR khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về án phí buộc chị PR phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Thạch Thị Sô PR vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn anh Kiên D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Kiên D vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Thạch Thị Sô PR và anh Kiên D.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thạch Thị Sô PR và anh Kiên D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hùng theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân của chị Thạch Thị Sô PR và anh Kiên D là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh chị sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị Thạch Thị Sô PR xác định giữa chị và anh Kiên D không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau mà người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống khoảng 06 năm nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận cho chị Thạch Thị Sô PR được ly hôn với anh Kiên D .

*[3] Đối với con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Con chung tên Kiên Ngọc B A hiện nay đang sống chung với chị Thạch Thị Sô PR, để bảo đảm cho con chung phát triển tốt về thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị Thạch Thị Sô PR được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích đầy đủ, rõ ràng về quyền yêu cầu cấp dưỡng và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nhưng chị Thạch Thị Sô PR cho rằng chị có đủ điều kiện về kinh tế để lo lắng đầy đủ cho con chung nên chị không có yêu cầu anh Kiên D cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

*[4] Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Thạch Thị Sô PR khai chị và anh Kiên D không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với anh Kiên D để biết được ý kiến của anh Kiên D như thế nào về tài sản chung và nợ chung, anh Kiên D có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung giữa anh Kiên D và chị Thạch Thị Sô PR hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Kiên D có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với

chị Thạch Thị Sô PR thì anh Kiên D được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Thạch Thị Sô PR.

*[5] Về án phí:* Nguyên đơn chị Thạch Thị Sô PR phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên:* Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở để chấp nhận hoàn toàn.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

***1.*** *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sô PR, cho chị Thạch Thị Sô PR được ly hôn với anh Kiên D.

***2.*** *Đối với con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao con chung tên Kiên Ngọc B A, sinh ngày 27/11/2010 cho chị Thạch Thị Sô PR được tiếp tục nuôi dưỡng; anh Kiên D không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Thạch Thị Sô PR không có yêu cầu.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

***3.*** *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Thạch Thị Sô PR khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Kiên D có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Thạch Thị Sô PR thì anh Kiên D được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Thạch Thị Sô PR.

***4.*** *Về án phí:* Chị Thạch Thị Sô PR phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008374 ngày 20/4/2017 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện Tiểu Cần, như vậy chị Thạch Thị Sô PR đã nộp đủ án phí. Bị đơn anh Kiên D không phải chịu án phí.

***5.*** *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn chị Thạch Thị Sô PR và bị đơn anh Kiên D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Tân Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Kiến Quốc**